

Quảng Nam, ngày 08 tháng 11 năm 2024

## THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp Vị thuốc cổ truyền tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam (gọi tắt Bệnh viện) có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các Vị thuốc cổ truyền với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  - Phòng Văn thư Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam
  - Địa chỉ: Xã Tam Hiệp – huyện Núi Thành – tỉnh Quảng Nam
  - Điện thoại: 0235. 3 870 390 (1405 số lẻ)
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Báo giá thực hiện theo phụ lục đính kèm yêu cầu báo giá này.
  - Báo giá được niêm phong gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến địa chỉ: Văn thư Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Yêu cầu bằng báo giá gửi về Phòng Văn thư - Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam, Địa chỉ: Xã Tam Hiệp – huyện Núi Thành – tỉnh Quảng Nam.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15.h00 ngày 08 tháng 11 năm 2024 đến 15.h00 ngày 19 tháng 11 năm 2024.

Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày báo giá.

6. Nội dung trên bì thư: Ghi rõ tên thông tin, địa chỉ liên hệ của nhà thầu, nội dung báo giá kèm theo số thông báo của bệnh viện.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá: Phụ lục kèm theo.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý công ty.

Nơi nhận:

- Nhà thầu (có quan tâm);
- Đăng website Bệnh viện;
- Lưu VT, KD.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Hùng

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng .... năm 20...

**BẢNG BÁO VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN**

**Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam**

**Số điện thoại:**

**Tên đơn vị:**

**Địa chỉ:**

**Mã số thuế:**

**Ngành nghề kinh doanh dịch vụ chính**

**Nội dung báo giá như sau:**

STT	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
1									
2									
3									
4									

Giá trên là giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí bốc vác, vận chuyển, lắp đặt tới nơi sử dụng và chi phí khác (nếu có)

Báo giá có giá trị trong thời gian :..... ngày kể từ ngày ký.

Kính mong Bệnh viện quan tâm xét chọn thầu, xin trân trọng cảm ơn./.

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**

*Kí tên, đóng dấu*



**DANH MỤC BÁO GIÁ VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN**

(Kèm theo Thư mời số: 7073/TB-BV ngày 04/2024 của Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam)

STT	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bá tử nhân sao vàng	Nhóm 2	Hạt	Semen Platycladi orientalis	Sao vàng	kg	106
2	Bạch biển đậu	Nhóm 2	Hạt	Semen Lablab	Sao vàng	kg	106
3	Bách bộ chích mật ong	Nhóm 2	Rễ	Radix Stemonae tuberosae	Chích mật ong	kg	106
4	Bạch chỉ	Nhóm 2	Rễ	Radix Angelicae dahuricae	Thái phiến	kg	88
5	Bạch cương tâm sao cám hoặc ngâm nước vo gạo	Nhóm 2	Toàn con	Bombyx Botryticatus	Sao cám gạo hoặc ngâm nước vo gạo	kg	88
6	Bạch giới tử sao vàng	Nhóm 2	Hạt	Semen Simipis albae	Sao vàng	kg	88
7	Bạch linh	Nhóm 2	Thê quả nấm	Poria	Thái phiến	kg	372
8	Bạch mao căn sao đen	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Imperatae cylindrica	Sao đen	kg	106
9	Bạch thược sao	Nhóm 2	Rễ củ	Radix Paeoniae lactiflorae	Sao	kg	426
10	Bán hạ	Nhóm 2	Rễ củ	Rhizoma Pinelliae	Phức chế	kg	88
11	Bán hạ nam chế gừng	Nhóm 2	Rễ củ	Rhizoma Typhonii trilobati	Chế gừng	kg	88
12	Bồ công anh	Nhóm 2	Phần trên mặt đất	Herba Lactucae indicae	Sơ chế	kg	88
13	Can khương sao vàng	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Zingiberis	Sao vàng	kg	54
14	Cát căn sao vàng	Nhóm 2	Rễ	Radix Puerariae thomsonii	Sao vàng	kg	106
15	Cát cánh chích mật ong	Nhóm 2	Rễ	Radix Platycodi grandiflora	Chích mật ong	kg	106
16	Câu đằng	Nhóm 2	Đoạn thân	Ramulus cum unco Uncariae	Sơ chế	kg	54
17	Câu kỷ tử	Nhóm 2	Quả	Fructus Lycii	Phơi hoặc sấy khô	kg	426
18	Chè dây	Nhóm 2	Thân và lá trên mặt đất	Folium Ampelopsis	Phơi hoặc sấy khô	kg	106
19	Chi thực sao	Nhóm 2	Quả non	Fructus Aurantii immaturus	Sao	kg	88
20	Chi tử sao qua	Nhóm 2	Hạt	Fructus Gardeniae	Sao qua	kg	88

STT	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Đơn vị tính	Số lượng
21	Chi xác sao cám	Nhóm 2	Quả đã gần chín	Fructus Aurantii	Sao cám	kg	88
22	Cối xay	Nhóm 2	Toàn cây	Herba Abutili indicii	Phơi hoặc sấy khô	kg	106
23	Cúc hoa	Nhóm 2	Hoa	Flos Chrysanthemi indicii	Phơi hoặc sấy khô	kg	88
24	Đại hoàng chích rượu	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Rhei	Chích rượu	kg	36
25	Đại hồi	Nhóm 2	Quả	Fructus Illicii veri	Phơi hoặc sấy khô	kg	36
26	Đan sâm chích rượu	Nhóm 2	Rễ	Radix Salviae miltiorrhizae	Chích rượu	kg	106
27	Đào nhân sao vàng giữ vỏ	Nhóm 2	Hạt	Semen Pruni	Sao vàng giữ vỏ	kg	284
28	Dây đau xương	Nhóm 2	Thân	Caulis Tinosporae tomentosae	Thái phiến	kg	426
29	Địa du sao	Nhóm 2	Toàn cây	Radix Sanguisorbae	Sao	kg	310
30	Địa long tẩm rượu gừng	Nhóm 2	Toàn con	Pheretima	Tẩm rượu gừng	kg	106
31	Diệp hạ châu	Nhóm 2	Toàn cây	Herba Phyllanthi urinariae	Phơi hoặc sấy khô	kg	88
32	Độc hoạt	Nhóm 2	Rễ	Radix Angelicae pubescentis	Thái phiến	kg	426
33	Đương quy chích rượu	Nhóm 2	Thân rễ	Radix Angelicae acutilobae	Chích rượu	kg	372
34	Hạ khô thảo	Nhóm 2	Phần trên mặt đất	Spica Prunellae	Phơi hoặc sấy khô	kg	356
35	Hà thủ ô đồ chế đậu đen	Nhóm 2	Rễ củ	Radix Falloppiae multiflorae	Chế đậu đen	kg	134
36	Hạnh nhân	Nhóm 2	Hạt	Semen Armeniacae amarum	Sao vàng	kg	426
37	Hậu phác tẩm gừng	Nhóm 2	Vỏ thân, vỏ rễ, vỏ cành	Cortex Magnoliae officinali	Tẩm gừng	kg	88
38	Hoắc hương	Nhóm 2	Lá, hoa	Herba Pogostemonis	Phơi hoặc sấy khô	kg	54
39	Hoàng bá chích muối	Nhóm 2	Vỏ thân	Cortex Phellodendri	Chích muối	kg	356
40	Hoàng cầm sao vàng	Nhóm 2	Rễ	Radix Scutellariae	Sao vàng	kg	284
41	Hoàng liên chích rượu	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Coptidis	Chích rượu	kg	284
42	Hòe hoa sao vàng	Nhóm 2	Nụ hoa	Flos Styphnolobii japonici	Sao cháy, sao vàng	kg	284
43	Hồng hoa	Nhóm 2	Hoa	Flos Carthami tinctorii	Sơ chế	kg	214

STT	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Đơn vị tính	Số lượng
44	Hương phụ tứ chế	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Cyperi	Tứ chế	kg	88
45	Huyền hồ	Nhóm 2	Rễ củ	Tuber Corydalis	sao vàng/ tẩm rượu	kg	310
46	Huyền sâm	Nhóm 2	Rễ	Radix Scrophulariae	Thái phiến	kg	284
47	Huyết giác	Nhóm 2	Lõi gỗ	Lignum Dracaenae cambodiana	Sơ chế	kg	426
48	Hy thiêm tẩm rượu	Nhóm 2	Bộ phận trên mặt đất	Herba Siegesbeckiae	Tẩm rượu	kg	426
49	Ích mẫu	Nhóm 2	Phần trên mặt đất	Herba Leonuri japonici	Sơ chế	kg	426
50	Ké đầu ngựa (Thương nhĩ tử)	Nhóm 2	Quả	Fructus Xanthii strumarii	Sao cháy gai	kg	106
51	Kê huyết đằng	Nhóm 2	Thân	Caulis Spatholobi	Thái phiến	kg	106
52	Kê nội kim rang cát	Nhóm 2	Màng mề gà	Endothelium Corneum Gigeriae Galli	Rang cát	kg	106
53	Khiếm thực	Nhóm 2	Quả chín	Semen Euryales	Sao vàng	kg	106
54	Khuong hoàng/Uất kim	Nhóm 2	Củ	Rhizoma et Radix Curcumae longae	Phơi hoặc sấy khô	kg	106
55	Khuong hoạt	Nhóm 2	Rễ và thân rễ	Rhizoma et Radix Notopterygii	Thái phiến	kg	426
56	Kim anh	Nhóm 2	Quả	Fructus Rosae laevigatae	Phơi hoặc sấy khô	kg	88
57	Kim ngân hoa	Nhóm 2	Hoa	Flos Lonicerae	Phơi hoặc sấy khô	kg	88
58	Kim tiền thảo	Nhóm 2	Phần trên mặt đất	Herba Desmodii styracifolii	Sơ chế	kg	310
59	Kinh giới sao cháy	Nhóm 2	Phần trên mặt đất	Herba Elsholiziae ciliatae	Sao cháy	kg	248
60	Lá khô	Nhóm 2	Lá	Folium Ardisiae	Phơi hoặc sấy khô	kg	106
61	Liên kiều	Nhóm 2	Quả	Fructus Forsythiae	Phơi hoặc sấy khô	kg	88
62	Liên nhục sao vàng	Nhóm 2	Hạt	Semen Nelumbinis	Sao vàng	kg	106
63	Liên tâm sao qua	Nhóm 2	Cây mầm	Embryo Nelumbinis nuciferae	Sao qua	kg	72
64	Long nhãn	Nhóm 2	Áo hạt	Arillus Longan	Sơ chế	kg	106

STT	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Đơn vị tính	Số lượng
65	Mã đề	Nhóm 2	Phần trên mặt đất	Folium Plantaginis	Phơi hoặc sấy khô	kg	88
66	Mạch môn	Nhóm 2	Rễ bỏ lõi	Radix Ophiopogonis japonici	Bỏ lõi, sao vàng	kg	160
67	Mạn kinh tử sao vàng	Nhóm 2	Quả	Fructus Viticis	Sao vàng	kg	134
68	Mẫu đơn bì sao vàng	Nhóm 2	Vỏ rễ	Cortex Paeoniae suffruticosae	Sao vàng	kg	160
69	Mộc hương	Nhóm 2	Rễ	Radix Saussureae lappae	Thái phiến	kg	310
70	Mộc qua	Nhóm 2	Quả	Fructus Chaenomelis speciosae	Thái phiến	kg	106
71	Ngô thù du	Nhóm 2	Quả	Fructus Evodiae rutaecarpae	Phơi hoặc sấy khô	kg	54
72	Ngũ gia bì	Nhóm 2	Thân vỏ, vỏ cành	Cortex Schefflerae heptaphyllae	Thái phiến	kg	426
73	Ngũ vị tử tẩm giấm	Nhóm 2	Quả	Fructus Schisandrae	Tẩm giấm	kg	88
74	Ngưu bàng tử	Nhóm 2	Quả	Fructus Arctii lappae	Phơi hoặc sấy khô	kg	54
75	Ngưu tất chích muối	Nhóm 2	Rễ	Radix Achyranthis bidentatae	Chích muối	kg	372
76	Nhân trần	Nhóm 2	Thân lá	Herba Adenosmatis caerulei	Sơ chế	kg	106
77	Ô dược	Nhóm 2	Rễ	Radix Linderae	Thái phiến	kg	356
78	Ô tặc cốt	Nhóm 2	Mai mực	Os Sepiae	Phơi hoặc sấy khô	kg	54
79	Phòng phong	Nhóm 2	Rễ	Radix Saposhnikoviae divaricatae	Thái phiến	kg	106
80	Phụ tử chế (Hắc phụ, Bạch phụ)	Nhóm 2	Rễ	Radix Aconiti lateralis preparata	Phức chế	kg	54
81	Phúc bồn tử	Nhóm 2	Quả	Fructus Rubi alceaefolii	Phơi hoặc sấy khô	kg	88
82	Phục thân	Nhóm 2	Thể quả nấm	Poria	Thái phiến	kg	372
83	Quế chi	Nhóm 2	Cành	Ramulus Cinnamomi	Thái phiến	kg	72
84	Quế nhục	Nhóm 2	Vỏ thân và vỏ cành	Cortex Cinnamomi	Thái phiến	kg	54
85	Sa nhân	Nhóm 2	Quả	Fructus Amomi	Sơ chế	kg	248
86	Sa sâm	Nhóm 2	Rễ	Radix Glehniae	Thái phiến	kg	310
87	Sài hồ	Nhóm 2	Thân rễ	Radix Bupleuri	Thái phiến	kg	72

STT	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Đơn vị tính	Số lượng
88	Sinh địa	Nhóm 2	Rễ	Radix Rehmanniae glutinosae	Thái phiến	kg	106
89	Sơn thù tâm rượu chưng	Nhóm 2	Quả	Fructus Corni officinalis	Tâm rượu chưng	kg	372
90	Sơn tra sao qua	Nhóm 2	Quả	Fructus Mali	Sao qua	kg	106
91	Tần giao	Nhóm 2	Rễ	Radix Gentianae macrophyllae	Thái phiến	kg	356
92	Tang bạch bì	Nhóm 2	Vỏ rễ	Cortex Mori albae radiceis	Phoi hoặc sấy khô	kg	426
93	Tang chi	Nhóm 2	Cành	Ramulus Mori albae	Thái phiến	kg	356
94	Tang ký sinh	Nhóm 2	Phần trên mặt đất	Herba Loranthe gracilifoliae	Thái phiến	kg	498
95	Táo nhân sao đen	Nhóm 2	Hạt	Semen Ziziphi mauritiana	Sao đen	kg	88
96	Tế tân	Nhóm 2	Rễ	Radix et Rhizoma Asari	Thái phiến	kg	248
97	Thạch xương bồ sao vàng	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Acori graminei	Sao vàng	kg	72
98	Thăng ma chích rượu	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Cimicifugae	Chích rượu	kg	248
99	Thảo quyết minh sao vàng	Nhóm 2	Hạt	Semen Cassiae torae	Sao vàng	kg	372
100	Thiên ma	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Gastrodiae elatae	Thái phiến	kg	160
101	Thiên môn đông	Nhóm 2	Rễ	Radix Asparagi cochinchinensis	Bỏ lõi, phoi khô	kg	372
102	Thiên niên kiện	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Homalomenae occulta	Thái phiến	kg	160
103	Thỏ phục linh	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Smilacis glabrae	Thái phiến	kg	426
104	Thục địa	Nhóm 2	Rễ	Radix Rehmanniae glutinosae praeparata	Chế gừng, sa nhân	kg	160
105	Thương truật sao vàng	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Atractylodis	Sao vàng	kg	160
106	Tiên hồ chích mật	Nhóm 2	Rễ	Radix Peucedani	Chích mật	kg	88
107	Tô mộc	Nhóm 2	Gỗ lõi	Lignum sappan	Phoi hoặc sấy khô	kg	248
108	Tô tử	Nhóm 2	Hạt	Fructus Perillae frutescens	Phoi hoặc sấy khô	kg	310
109	Trắc bách diệp sao qua	Nhóm 2	Đầu cành và lá	Cacumen Platycladi	Sao qua	kg	356

STT	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Đơn vị tính	Số lượng
110	Trạch tả chích muối	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Alismatis	Chích muối	kg	310
111	Trần bì sao vàng	Nhóm 2	Vỏ quả	Pericarpium Citri reticulatae perenne	Sao vàng	kg	106
112	Tri mẫu	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Anemarrhenae	Chích muối	kg	88
113	Tỳ giải	Nhóm 2	Rễ củ	Rhizoma Dioscoreae	Phức chế	kg	88
114	Uy linh tiên	Nhóm 2	Rễ, thân rễ	Radix et Rhizoma Clematidis	Thái phiến	kg	88
115	Viễn chí chích cam thảo	Nhóm 2	Rễ	Radix Polygalae	Chích cam thảo	kg	310
116	Xích thược	Nhóm 2	Rễ	Radix Paeoniae	Thái phiến	kg	426
117	Xuyên khung chích rượu	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Ligustici wallichii	Chích rượu	kg	356
118	Ý dĩ sao cám	Nhóm 2	Hạt	Semen Coicis	Sao cám	kg	372

**Tổng cộng: 118 danh mục**

